Mẫu số 03

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty TNHH Thương Mại Xe Máy Cửu Long

1.2. Địa chỉ: 72 Đinh Bộ Lĩnh, Phường Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô 2 bánh ~~/Xe gắn máy 2 bánh/loại xe khác~~ [(1)]:

1.4. Nhãn hiệu: YAMAHA

1.5. Tên thương mại: GEAR ULTIMA 125 HYBRID S

1.6. Mã kiểu loại (Số loại): LCP125-I

1.7. Số giấy chứng nhận[(2)]: *25KXM/292252*

1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 7405/NETC-M/25/C, ngày 04/06/2025

2. Thông số kỹ thuật của Xe

2.1. Khối lượng bản thân: 95 (kg)

2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 253 (kg)

2.3. Động cơ

2.3.1. Kiểu động cơ: **E35AE** Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng không khí

2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 124,86 cm^3.

2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 6,2kW/6500rpm

2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí/~~ phun nhiên liệu~~/ khác:~~[(1)]

2.5. Hộp số

2.5.1. Điều khiển: ~~Cơ khí~~/Tự động [(1)]

2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: /

2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: /

2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 10,156

2.7. Lốp

2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trục 1: 110/70-12M/C, áp suất lốp: 200 kPa.

2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trục 2: 110/70-12M/C, áp suất lốp: 225 kPa.

2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: / km/h.

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010~~/ TCVN 7358:2010/ TCVN 9726:2013/.~~ (1)

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,00 lít/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai

5. Ghi chú (*nếu có*):

.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 08 năm 2025

Công ty.TNHH Thương Mại Xe Máy Cửu Long

M.S.D.N: 0317328047-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XE MÁY CỬU LONG

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẶNG HÙNG DŨNG

Ghi chú:

(1) *Gạch ngang phần không áp dụng.*

(2) *Đối với xe sản xuất,lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại*

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm